

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 525 NĂM THÀNH LẬP TỈNH CAO BẰNG (1499 - 2024)

I. KHÁI QUÁT VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI CAO BẰNG

1. Điều kiện tự nhiên

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới, nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, hai mặt Bắc và Đông Bắc giáp Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc) với đường biên giới dài trên 333 km; phía Tây giáp hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang, phía Nam giáp tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn.

Tỉnh có diện tích tự nhiên 6.724,72 km², trong đó rừng núi chiếm trên 90% diện tích; là cao nguyên đá vôi xen với đất, có độ cao trung bình khoảng 200m, vùng đồi núi độ cao từ 600 - 1.300m so với mặt nước biển; có đỉnh núi cao gần 2.000m như: Phja Đa (Bảo Lạc) 1.980m, Phja Oắc (Nguyên Bình) 1.931m. Khí hậu nhiệt đới gió mùa lục địa núi cao mang tính á nhiệt đới. Tỉnh có Hệ thống sông, suối và hồ phong phú, đa dạng. Các dòng chảy bắt nguồn từ các vùng núi cao phía Bắc, Đông Bắc, chủ yếu theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và Bắc - Nam. Có đến 1.200 sông suối lớn nhỏ thuộc 05 hệ thống sông chính là sông Bằng, sông Hiến, sông Gâm, sông Bắc Vọng và sông Quây Sơn. Lưu lượng nước các sông suối không ổn định, thường thay đổi theo mùa, tài nguyên nước mặt và nước dưới đất của Cao Bằng có trữ lượng tương đối và chất lượng khá tốt...

Là vùng đất chứa đựng nhiều di sản địa chất, địa mạo cổ sinh với trên 130 điểm di sản địa chất độc đáo, trong đó có nhiều di sản có giá trị tầm cỡ quốc tế. Được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh đậm nét hoang sơ, có giá trị du lịch cao; nổi bật là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng với các danh thắng nổi tiếng: Thác Bản Giốc, Động Ngườm Ngao, Mắt Thần Núi, cảnh quan Phong Nặm - Ngọc Côn (huyện Trùng Khánh); quần thể hồ Thăng Hen (huyện Quảng Hòa), Vườn quốc gia Phja Oắc - Phja Đén (huyện Nguyên Bình),... Sự phong phú về các giá trị di sản địa chất và hệ sinh thái đa dạng đã giúp cho Cao Bằng có nhiều sản vật đặc hữu như: lê, thạch đen (Đông Khê), hạt dẻ, gạo nếp Pì pát (Trùng Khánh), quýt (Trà Lĩnh), chè Giảo cổ lam...; tài nguyên thiên nhiên đa dạng với nhiều loại khoáng sản như: quặng sắt, mangan, bô xít, thiếc...

Từ trung tâm thành phố Cao Bằng có hệ thống đường giao thông nối liền các địa phương trong và ngoài tỉnh; trong đó có đường số 3 nối Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Hà Nội, đường số 4 nối Cao Bằng - Lạng Sơn - Quảng Ninh và Hà Nội. Cao Bằng có Cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh; 02 cửa khẩu quốc gia Tà Lùng, Sóc Giang; 01 lối thông quan vận chuyển hàng hóa Nà Đổng; 01 lối mở biên giới Bản Giốc và nhiều cặp chợ biên giới, thuận lợi cho việc giao lưu thương mại, văn hóa, du lịch giữa Việt Nam và Trung Quốc.

2. Đặc điểm văn hóa - xã hội

Dân số toàn tỉnh trên 54.000 người, trong đó đồng bào các DTTS chiếm tỷ lệ gần 95%, với trên 20 dân tộc cùng chung sống, trong đó 08 dân tộc có số dân đông là: Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Hoa, Sán Chỉ, Lô Lô.

Non nước Cao Bằng hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc, kết tinh nhiều giá trị nhân văn cao đẹp, cần được bảo tồn và phát huy. Mỗi dân tộc có ngôn ngữ, phong tục tập quán riêng tạo nên sự phong phú trong đời sống văn hóa và tinh thần; kho tàng văn học của các dân tộc; các hình thức dân ca, dân vũ; văn hóa ẩm thực đa dạng, phong phú mang đậm đặc trưng sản vật riêng có của miền núi...

Toàn tỉnh có 271 di tích lịch sử văn hoá, trong đó, 102 di tích đã được xếp hạng, gồm 03 di tích quốc gia đặc biệt (Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó (huyện Hà Quảng) - gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giai đoạn 1941 - 1945; Khu di tích Quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo (huyện Nguyên Bình) - nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam; Khu di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 (huyện Thạch An) - nơi lần đầu tiên và duy nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp ra mặt trận quan sát và chỉ đạo Chiến dịch), 27 di tích cấp quốc gia, 72 di tích cấp tỉnh, 02 bảo vật Quốc gia (Đôi chuông Chùa Viên Minh và Đèn Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng; Bia Ma nhai Ngự chế của Vua Lê thái Tổ, huyện Hòa An).

Hơn 2.000 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó: loại hình tiếng nói, chữ viết có 06 di sản; loại hình ngữ văn dân gian có 150 di sản; tập quán xã hội và tín ngưỡng có 745 di sản; lễ hội truyền thống có 200 di sản; nghề thủ công truyền thống có 112 di sản; tri thức dân gian có 487 di sản; nghệ thuật trình diễn dân gian có 300 di sản. Có 07 di sản được đưa vào vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; đặc biệt, di sản “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái Việt Nam” (trong đó có nghi lễ Then của người Tày Cao Bằng) được UNESCO ghi danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại... Những đặc điểm đặc biệt này đã làm nên diện mạo của một vùng non nước Cao Bằng dày tầng văn hóa.

3. Đặc điểm lịch sử và truyền thống yêu nước của con người Cao Bằng

Cao Bằng từ ngàn xưa đã được biết đến là một vùng đất cổ, có lịch sử lâu đời, giữ vị trí trọng yếu nơi Biên cương của Tổ Quốc. Ngay từ ngày đầu dựng nước, Cao Bằng đã là bức “phên dậu” vững chắc của cả nước. Các di chỉ khảo cổ, di tích được phát hiện ở các huyện Hòa An, Thông Nông, Quảng Uyên... cùng huyền tích “Báo Luông - Slao Cải”¹ đã minh chứng cho sự xuất hiện của người Việt cổ tại Cao Bằng từ thời tiền sử; nước Nam Cương² và câu chuyện thần thoại "Cầu chùa cheng vua" (chín chúa tranh ngôi vua) đã cho thấy người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt và Tây Âu để lập nên nước Âu Lạc là Thục Phán An Dương Vương (người Cao Bằng). Với bề dày lịch sử 525 năm thành lập tỉnh đã tạo nên nhân cách con người Cao Bằng với đầy đủ các giá trị đạo đức truyền thống: yêu nước, kiên cường, sắt son với Đảng, với dân tộc; bản lĩnh vững vàng, kiên định;

¹ “Báo Luông, Slao Cải” (hay “Pú Luông, Giã Cải”) là huyền thoại của người Tày, nói về cặp vợ chồng to lớn đã sinh ra 100 con (một nửa con trai và một nửa là con gái). Trong thuở khai thiên lập địa, Báo Luông và Slao Cải đi săn thú rừng gặp nhau đã cắt nghĩa một cách cụ thể, rõ ràng về sự hình thành con người và nghề nông, sự khởi đầu cuộc sống con người trên miền non nước Cao Bằng.

² Theo truyền thuyết dân gian dân tộc Tày, từ thế kỷ III trước Công nguyên, vùng Cao Bằng đã hình thành một nước, có tên gọi là Nam Cương của cư dân Tây Âu. Kinh đô nước này là Nam Bình (Cao Bình, xã Hưng Đạo, huyện Hoà An).

đoàn kết; cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; tự lực, tự cường; trọng nghĩa, thẳng thắn, cương trực; thân thiện, chân tình, mến khách...

Nhắc đến Cao Bằng, người ta thường nhắc đến là một vùng đất “*địa linh nhân kiệt*” góp phần viết nên trang sử vàng chói lọi, tô thắm thêm lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, bởi đây là vùng đất đã sản sinh những nhân vật văn hóa, danh nhân tài giỏi³. Nhưng nổi bật hơn cả, đây là vùng đất sản sinh nhiều “nhân kiệt” trong quá trình đấu tranh sinh tồn trước sự hung bạo của thiên nhiên và các thế lực ngoại xâm, thổ phỉ cướp phá.

Với vị trí địa đầu Tổ quốc, Cao Bằng luôn giữ vai trò trọng yếu trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Lịch sử Cao Bằng rực sáng với truyền thống yêu nước chống xâm lược, từ thời kỳ Thục Phán An Dương Vương thế kỷ II trước Công nguyên. Mảnh đất này đã từng là chiến trường của những cuộc đổ sức quyết liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam chống sự xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc (quân Tần). Xuyên qua chiều dài lịch sử, tinh thần yêu nước đã không ngừng được hun đúc, phát huy, kể từ đó, ý thức độc lập dân tộc đã trở thành động lực của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Cộng đồng các dân tộc Cao Bằng đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, phát huy truyền thống đoàn kết đứng lên đấu tranh chống ách đô hộ của các thế lực phong kiến phương Bắc và sau đó là chủ nghĩa thực dân, phát xít, đế quốc bảo vệ quê hương, đất nước⁴. Đặc biệt là từ khi được tiếp nhận ánh sáng của cách mạng, phong trào cách mạng Cao Bằng đã có bước phát triển vượt bậc, hội tụ đủ các điều kiện “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để ngày 28/01/1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Cao Bằng vinh dự được đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống thực dân Pháp, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trực tiếp bồi dưỡng, chỉ đạo, Cao Bằng trở thành vùng căn cứ địa, “chiếc nôi” của cách mạng và là một trong sáu tỉnh Khu Giải phóng; là miền đất khai sinh Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân – đội quân chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay. Bởi vậy, Cao Bằng tự hào là một địa danh lịch sử, quê hương cội nguồn của cách mạng. Trong suốt cuộc hành trình 94 năm vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân các

³ Như các ông Bế Văn Phụng (hay Bế Văn Phùng) được vua Mạc phong chức quan Tư thiên quân nhạc; ông Nông Văn Noọng (tức Nông Quỳnh Văn), được người đương thời gọi là Quỳnh Văn, tục gọi là “vua ca đáng”, nghĩa là thơ văn đẹp mà hát hay; Trần Quý - Trần Kiên có tài bốc thuốc cứu người... Vào thời Mạc, việc học ở Cao Bằng đã có tổ chức. Đặc biệt, trong kỳ thi Hội năm 1607, người đỗ đầu là Nguyễn Thị Duệ (quê Kiệt Đặc, Chí Linh, Hải Dương), đây là nữ Tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Thời Lê Trung Hưng, Tây Sơn, xuất hiện nhiều trí thức dân tộc Tày - Nùng người Cao Bằng với nhiều công trình nghiên cứu quý giá: Bế Hựu Cung viết *Cao Bằng thực lục*; Bế Hựu Nhân (con trai Bế Hựu Cung) viết cuốn *Lạc Sơn thi tập* (in ở Trung Quốc); Bế Huỳnh là soạn giả sách *Cao Bằng tạp chí*; Hoàng Đức Hậu (nhà thơ Nôm) với trên 150 bài thơ, đã xuất bản, tái bản nhiều lần. Dẫn theo: *Địa chí Cao Bằng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

⁴ Thời phong kiến, nhiều chiến công oanh liệt ở Cao Bằng đã đi vào lịch sử và gắn liền với những tên tuổi đầy nghĩa khí như: Nùng Trí Cao, Hoàng Lục, Lưu Kí, Bế Khắc Thiệu, Tôn Dân... Thời Pháp thuộc, Cao Bằng trở thành vùng đất đáng lo ngại đối với thực dân Pháp, với nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp và phong kiến tay sai liên tục nổ ra; điển hình là những cuộc nổi dậy của các hào trưởng như: Đào Phúc Sinh, Pa Deng, Phù Nhị, Lương Tuấn Tú... Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nổi lên các nhân vật lịch sử tiêu biểu được cả nước biết đến như: Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng (tức Nông Văn Dền), Bế Văn Đàn, anh hùng La Văn Cầu, Phùng Văn Khầu... và rất nhiều tướng lĩnh cùng hàng nghìn người con ưu tú của quê hương Cao Bằng; đặc biệt là vai trò của đồng chí Hoàng Đình Giọng – lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam – người tiếp nhận con đường cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong nước và chỉ đạo, thành lập chỉ bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng (ngày 01/4/1930) chỉ chưa đầy hai tháng sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930).

dân tộc Cao Bằng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, một lòng theo Đảng, đấu tranh vì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, làm rạng rỡ thêm truyền thống quê hương cách mạng; góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 tiến tới Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA CAO BẰNG QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

1. Thời kỳ phong kiến

1.1. Trước khi thành lập trấn Cao Bằng

Địa danh Cao Bằng được chép trong sử sách từ rất sớm. Sách "*Dư địa chí*" do Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435 đã ghi "Cao Bằng xưa là ngoại địa của bộ Vũ Định; đông bắc tiếp giáp Lương Quảng; tây nam tiếp giáp Thái Nguyên, Lạng Sơn. Có 1 lộ phủ, 4 châu, 273 làng xã. Đây là nơi phen dậu thứ tư về phương Bắc vậy".

Thời thuộc Minh, địa bàn tỉnh Cao Bằng ngày nay "là đất các huyện Long Thạch, Thái Nguyên, thuộc phủ Thái Nguyên và các châu Thượng Tư, Hạ Tư, Quảng Nguyên phủ Lạng Sơn"⁵.

Thời Lê sơ (1428 - 1527), năm Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đã chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên, trong đó có Thừa tuyên Thái Nguyên; Cao Bằng lúc đó gọi là phủ Bắc Bình trực thuộc Thừa tuyên Thái Nguyên. Theo *Bản đồ Hồng Đức* năm 1490 thì phủ Cao Bằng vẫn thuộc thừa tuyên Thái Nguyên, có 4 châu: Châu Thượng Lang; châu Hạ Lang; châu Thạch Lâm; châu Quảng Uyên⁶.

1.2. Sự kiện thành lập trấn Cao Bằng (năm 1499)

Dưới triều Lê Hiến Tông (1498 - 1504), nhận thấy vị trí đặc biệt quan trọng của miền đất Cao Bằng đối với việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia Đại Việt ở dải biên cương phía Bắc, năm *Cảnh Thống thứ 2 (1499)*, nhà Lê quyết định tách phủ Cao Bằng ra khỏi Thừa tuyên Thái Nguyên đặt thành trấn Cao Bằng. Từ thời điểm này, Cao Bằng trở thành một đơn vị hành chính độc lập, trực thuộc chính quyền Trung ương. Theo "*Phương Đình địa chí*" và "*Đại Việt địa dư toàn biên*" của Nguyễn Văn Siêu "**Năm Cảnh Thống thứ 2 mới đặt riêng làm trấn Cao Bằng**"⁷; khi mới thành lập, Cao Bằng gồm 1 phủ, 4 châu: phủ Cao Bình, châu Thái Nguyên (Thạch Lâm), châu Lộng Nguyên, châu Thượng Lang, châu Hạ Lang. Trấn lỵ đặt tại Hòa An.

⁵ Nguyễn Trãi *Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.653.

⁶ *Hồng Đức bản đồ*, Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn năm 1962. Trước đó, năm Quang Thuận thứ 10 (1469), vua Lê Thánh Tông cho định bản đồ của 12 thừa tuyên trong nước, tổng cộng có 49 phủ, 163 huyện, 50 châu; Thừa tuyên Thái Nguyên được đổi thành Thừa tuyên Ninh Sóc. Năm Hồng Đức thứ 3 (1472), Lê Thánh Tông đặt thêm Thừa tuyên Quảng Nam, nước ta khi đó gồm 13 thừa tuyên. Phủ Cao Bằng thuộc Thừa tuyên Ninh Sóc, có 4 châu: Châu Thượng Lang; châu Hạ Lang; châu Thạch Lâm; châu Quảng Uyên. Năm Hồng Đức thứ 4 (1473), Thừa tuyên Ninh Sóc được đổi trở lại là Thừa tuyên Thái Nguyên, phủ Bắc Bình đổi tên thành phủ Cao Bằng vẫn trực thuộc Thừa tuyên Thái Nguyên.

⁷ Nguyễn Văn Siêu: *Đại Việt địa dư toàn biên*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr.447.

Như vậy từ năm 1499, Cao Bằng được tách khỏi Thái Nguyên thành lập một trấn riêng. Từ khi tách ra, Cao Bằng có bộ máy riêng để quản lý lãnh thổ, bộ máy đó chịu sự quản lý điều hành của chính quyền nhà nước Trung ương (triều đình – nhà vua), bình đẳng với các trấn khác. Bộ máy của trấn Cao Bằng khá hoàn chỉnh gồm 3 ty: Đô tổng binh sứ ty (Đô ty); Thừa chính sứ ty (Thừa ty); Hiến sát sứ ty (Hiến ty). Đây cũng là bộ máy tổ chức ở mỗi đạo thừa tuyên lúc đó. Việc tổ chức trọn vẹn ba ty: Đô ty, Thừa ty, Hiến ty ở trấn Cao Bằng với chức năng của từng ty đã chứng tỏ và khẳng định bộ máy quyền lực của nhà nước đã phát triển, quyền lực đó đã được tăng cường ở các địa phương. Việc thành lập trấn Cao Bằng năm 1499 là sự kiện có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Lần đầu tiên trong lịch sử, trấn Cao Bằng xuất hiện. Đó là một sự kiện quan trọng, một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử Cao Bằng, chứng tỏ vùng đất này đã phát triển đủ điều kiện và cần thiết trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc chính quyền Trung ương.

1.3. Thời kỳ từ sau năm 1499 đến trước khi thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng (tháng 10/1886)

Đây là thời kỳ trấn Cao Bằng tồn tại, phát triển dưới sự thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam như: Nhà Mạc, Lê Trung Hưng, Tây Sơn và triều nhà Nguyễn.

Thời nhà Mạc (1592 - 1677) lên đóng đô ở Cao Bằng, đặt hiệu là Càn Thống, quản lý cả các vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn. “Đến năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677), nhà Mạc mất, nhà Lê lại đặt lại trấn Cao Bằng”⁸. Thời vua Lê Hy Tông (1676 - 1705), Cao Bằng được đặt làm trọng trấn, gồm 1 phủ Cao Bằng và 4 châu: Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang và Hạ Lang.

Dưới thời Lê Trung Hưng (1533 - 1789) và thời Tây Sơn (1789 - 1802), trấn Cao Bằng vẫn gồm 1 phủ Cao Bằng và 4 châu: Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang và Hạ Lang.

Thời nhà Nguyễn: Theo sách *"Tên làng xã Việt Nam đến đầu thế kỷ XIX"* là một bộ địa danh hành chính đời Gia Long⁹ (1802 - 1820), trấn Cao Bằng gồm 4 châu (Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang), 27 tổng, 233 xã, thôn, phường, phố, trại, động. Xứ này có 7 họ người Mán, 6 khu lũng của người Nùng nội trại và ngoại trại gồm 79 trại, động, phố.

Năm Minh Mệnh¹⁰ thứ 12 (1831) thực hiện cải cách hành chính, **đổi trấn làm tỉnh**, đặt hai ty bố chính và án sát thuộc tuần phủ Lạng - Bằng (Lạng Sơn và Cao Bằng). Tỉnh Cao Bằng có 1 phủ là Trùng Khánh; 4 châu là Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm¹¹. Năm Minh Mệnh thứ 15 (1834) đổi các châu Thạch Lâm, Thượng Lang, Quảng Uyên thuộc Cao Bằng làm huyện. Năm Minh Mệnh thứ 16 (1835) lập thêm phủ Hòa An; chia huyện Thạch Lâm làm 2 huyện là Thạch An và Thạch Lâm thuộc phủ Hòa An; bỏ chế độ thổ quan, đặt lưu quan. Năm Tự

⁸ Nguyễn Văn Siêu: *Đại Việt địa dư toàn biên*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr.447.

⁹ Vua Gia Long (1762 - 1820) tên húy là Nguyễn Phúc Ánh, thường được gọi tắt là Nguyễn Ánh, là vị vua sáng lập nhà Nguyễn, trị vì từ năm 1802 - 1820.

¹⁰ Vua Minh Mạng (1791 - 1841) hay Minh Mệnh, tên húy là Nguyễn Phúc Đảm, còn có tên khác là Nguyễn Phúc Kiểu, là vị hoàng đế thứ hai của triều Nguyễn, trị vì từ năm 1820 - 1841.

¹¹ *Đại Nam thực lục* tập III, sdd, tr. 230.

Đức¹² thứ 4 (1851), bỏ phủ Hòa An; tỉnh Cao Bằng gồm 1 phủ (phủ Trùng Khánh) và 5 huyện: Huyện Thạch Lâm và Thạch An (thuộc phủ Trùng Khánh), huyện Quảng Uyên, huyện Thượng Lang và huyện Hạ Lang.

2. Thời kỳ thuộc Pháp (từ tháng 10/1886 đến trước khi Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945)

Tháng 10/1886, thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng. Từ đây tỉnh Cao Bằng nằm dưới sự đô hộ của thực dân Pháp.

Năm 1888, thực dân Pháp đã phân chia địa bàn từ Thanh Hoá trở ra bắc thành 14 quân khu. Cao Bằng cùng với Lạng Sơn thuộc quân khu 12; gồm Tiểu quân khu Cao Bằng và các đồn binh: Cao Bằng, Sóc Giang, Nguyên Bình, Ngân Sơn, Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hạ Lang, Phục Hoà, Nặm Nàng.

Ngày 06/8/1891, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định bãi bỏ các quân khu và thiết lập các đạo quan binh¹³. Ngày 20/8/1891, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tại Bắc Kỳ 4 đạo quan binh: Đạo quan binh 1 Phả Lại, Đạo quan binh 2 Lạng Sơn, Đạo quan binh 3 Yên Bái, Đạo quan binh 4 Sơn La. Đạo quan binh thứ 2 thủ phủ đặt tại Cao Bằng (Cao Bằng là tiểu quân khu thuộc Đạo quan binh 2). Sau đó chuyển thành Đạo quan binh 2 Cao Bằng, đạo lỵ đặt tại Cao Bằng, gồm 3 tiểu quân khu: Cao Bằng, Bảo Lạc, Bắc Kạn. Từ sau Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 16/4/1908, đạo quan binh chia thành các đơn vị hành chính và tư pháp ngang với công sứ các tỉnh dân sự.

Về biên giới lãnh thổ, thực dân Pháp cũng xúc tiến việc điều đình với triều đình Mãn Thanh (Trung Quốc) về đường biên, mốc giới. Các công ước hoạch định biên giới ngày 20/6/1885 và 20/6/1887 đã hình thành địa giới chính thức Việt Nam - Trung Quốc mang tính pháp lý quốc tế có chiều dài 1.463 km với 341 cột mốc. Trên phần đất Cao Bằng giáp Quảng Tây (Trung Quốc) có đường biên dài 311 km với 161 cột mốc (trong đó có 117 mốc chính, 44 mốc phụ)¹⁴, là tỉnh có đường biên giới chung dài nhất và cột mốc chung với Trung Quốc nhiều nhất so với các tỉnh biên giới phía bắc. Đường biên giới hình thành cũng lần lượt ra đời các cửa khẩu; thời thực dân Pháp, Cao Bằng có 7 cửa khẩu¹⁵.

¹² Vua Tự Đức (1829 - 1883) tên thật là Nguyễn Phúc Hồng Nhậm, khi lên ngôi đổi thành Nguyễn Phúc Thì, là vị hoàng đế thứ tư của triều Nguyễn. Ông là vị vua có thời gian trị vì lâu dài nhất của nhà Nguyễn, trị vì từ năm 1847 đến 1883.

¹³ Đạo quan binh là đơn vị hành chính đặc biệt do giới quân sự nắm quyền cai trị; mỗi đạo quan binh do một sĩ quan đứng đầu làm tư lệnh với đầy đủ quyền dân sự và quân sự, thời kỳ đầu về dân sự ngang với Thống sứ Bắc Kỳ.

¹⁴ Bao gồm từ cột mốc chính số 20 xã Đức Long, châu Thạch An đến cột mốc phụ số 137 thuộc địa phận xã Đức Hạnh, châu Bảo Lạc (nay thuộc huyện Bảo Lâm).

¹⁵ Bao gồm: Cửa khẩu Tà Lùng (tổng Phục Hoà); cửa khẩu Nà Lạn (xã Đức Long, châu Thạch An); cửa khẩu Bí Hà (xã Thị Hoa, châu Hạ Lang); cửa khẩu Lý Vạn (xã Lý Quốc, châu Hạ Lang); cửa khẩu Pò Peo (xã Ngọc Khê, châu Thượng Lang); cửa khẩu Hùng Quốc (xã Hùng Quốc, tổng Trà Lĩnh); cửa khẩu Sóc Giang (xã Sóc Hà, châu Hà Quảng).

Hiện nay, tỉnh Cao Bằng có đường biên giới giáp với các địa phương thuộc Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc dài trên 333 km, có 01 cặp cửa khẩu quốc tế (Trà Lĩnh - Long Bang); 02 cặp cửa khẩu chính (Tà Lùng - Thủy Khẩu, Sóc Giang - Bình Mãng); 03 cặp cửa khẩu phụ (Lý Vạn - Thạc Long, Hạ Lang - Khoa Giáp, Pò Peo - Nhạc Vu); 01 lối thông quan vận chuyển hàng hóa (Nà Đổng - Nà Ráy) và 01 lối mở biên giới (Bản Giốc - Đức Thiên). Trên tuyến biên giới tỉnh Cao Bằng - Quảng Tây, Trung Quốc được cắm 634 mốc quốc giới (trong đó có 469 mốc chính, 165 mốc phụ).

Từ năm 1886 - 1945, tên gọi, địa giới và số lượng các đơn vị hành chính tỉnh Cao Bằng luôn có sự thay đổi. Những năm cuối thế kỷ XIX, tỉnh Cao Bằng gồm có phủ Trùng Khánh (với 3 châu: Thượng Lang, Hạ Lang, Quảng Uyên) và phủ Hòa An (với 3 châu: Thạch Lâm, Thạch An, Nguyên Bình)¹⁶.

3. Thời kỳ sau năm 1945

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Cao Bằng cùng cả nước bước sang một giai đoạn lịch sử mới dưới sự quản lý, điều hành của chính quyền cách mạng dân chủ Nhân dân.

Năm 1948, Chính phủ quyết định bãi bỏ cấp tổng, phủ, đạo, châu; cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh gọi chung là huyện. Cao Bằng lúc đó gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thị: Thị xã Cao Bằng và các huyện Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hoà, Hạ Lang, Quảng Uyên, Trùng Khánh, Trấn Biên.

Ngày 03/10/1950, Cao Bằng hoàn toàn được giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Ngày 01/7/1956, Cao Bằng cùng các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang hợp thành Khu tự trị Việt Bắc.

Ngày 27/12/1975, Quốc hội khoá V kỳ họp thứ 2 quyết nghị bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính; quyết định hợp nhất Cao Bằng và Lạng Sơn thành một tỉnh là Cao Lạng, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Cao Bằng. Diện tích tỉnh Cao Lạng là: 13.691,25 km²; gồm 20 huyện, thị, trong đó có 2 thị xã, 402 xã, phường. Đường biên giới giáp Trung Quốc dài 513 km với 242 cột mốc.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội khoá VI, kỳ họp thứ 4 quyết nghị chia tỉnh Cao Lạng thành 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Sáp nhập 2 huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (*sau đó huyện Chợ Rã được gọi là huyện Ba Bể*) của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng.

Ngày 06/01/1996, Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10 phê chuẩn tách 2 huyện Ngân Sơn, Ba Bể của tỉnh Cao Bằng về tỉnh Bắc Kạn. Tỉnh Cao Bằng thời điểm này gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thị (1 thị xã, 10 huyện) và 189 xã, phường, thị trấn.

Ngày 18/10/2010, thị xã Cao Bằng được công nhận là đô thị loại III theo Quyết định số 926/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Ngày 25/9/2012, thành lập Thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ.

¹⁶ Theo cuốn sách "Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ" xuất bản tại Hà Nội năm 1926 "Cao Bằng là Đạo quan binh thứ nhì" gồm 1 phủ: Hòa An (phủ lỵ ở Nước Hai); 7 châu: Hà Quảng, Thạch An (châu lỵ ở Đông Khê), Nguyên Bình, Phục Hoà (châu lỵ ở Tà Lùng), Quảng Uyên, Thượng Lang (châu lỵ ở Trùng Khánh phủ) và Hạ Lang; 3 đại lý: Quảng Uyên, Nguyên Bình và Đông Khê; 31 tổng và 222 xã. Theo cuốn sách "Danh mục các làng xã Bắc Kỳ" xuất bản tại Hà Nội năm 1928, tỉnh Cao Bằng gồm 1 phủ (phủ Hòa An), 8 châu (Bảo Lạc, Hà Quảng, Hạ Lang, Nguyên Bình, Phục Hoà, Quảng Uyên, Thạch An, Thượng Lang), 33 tổng, 230 xã. Theo Niên giám hành chính Đông Dương, vào năm 1926, Đạo quan binh Cao Bằng có 3 sở đại lý (*từ sau năm 1908, mỗi đạo quan binh được lập một sở trung tâm gọi là đại lý chứ không chia thành các khu, tiểu khu quan binh như trước; mỗi đại lý do một sĩ quan cấp úy trực tiếp cai trị, đặt dưới sự chỉ đạo của tư lệnh đạo quan binh*), gồm: Sở Đại lý Quảng Uyên; Sở Đại lý Nguyên Bình và Sở Đại lý Trùng Khánh Phủ. Vào năm 1932, Cao Bằng có 4 sở đại lý, do 4 viên đại úy Pháp làm Trưởng Đại lý.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14¹⁷ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng, trong đó sáp nhập toàn bộ huyện Thông Nông vào huyện Hà Quảng. Ngày 11/02/2020, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14¹⁸ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng, trong đó sáp nhập 9/10 xã của huyện Trà Lĩnh vào huyện Trùng Khánh thành huyện Trùng Khánh; Xã Quốc Toản (huyện Trà Lĩnh), và huyện Phục Hòa vào huyện Quảng Uyên thành huyện Quảng Hòa.

Sau nhiều lần thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính, hiện nay, tỉnh Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 09 huyện)¹⁹; 139 xã, 08 phường, 14 thị trấn; 1.462 xóm, tổ dân phố (trong đó có 07 huyện; 40 xã, thị trấn và 119 xóm biên giới).

Như vậy, với bề dày lịch sử 525 năm xây dựng và phát triển, qua nhiều thời kỳ lịch sử, trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, Cao Bằng vẫn luôn giữ vai trò là một đơn vị hành chính có vị trí chiến lược trọng yếu và là bức “phên giậu” vững chắc nơi biên cương phía Bắc của Tổ quốc.

III. CÁC CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VẶ VANG QUA 525 NĂM PHÁT TRIỂN TỈNH CAO BẰNG (1499 - 2019)

1. Truyền thống yêu nước và đấu tranh giữ nước thời phong kiến

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Cao Bằng đã có bề dày truyền thống lịch sử rất đáng tự hào, gắn liền với lịch sử của các dân tộc Việt Nam.

Trong cuộc chiến đấu đầu tiên của nước Âu Lạc chống quân xâm lược Tần (cuối thế kỷ II trước Công nguyên) do Thục Phán (người Cao Bằng) đứng đầu, Nhân dân Cao Bằng với nhiều cách đánh mưu trí, dũng cảm đã góp phần đưa cuộc kháng chiến giành thắng lợi, làm cho đất nước yên ổn, thịnh vượng gần nửa thế kỷ.

Năm 180 (trước Công nguyên), Triệu Đà kéo quân sang xâm lược, Thục Phán - An Dương Vương đã cử tướng Lý Bình cầm quân lên cùng với Nhân dân các dân tộc Cao Bằng kháng chiến chống quân xâm lược. Nhiều trận đánh đã diễn ra ác liệt, điển hình là trận chiến tại khu vực Hoảng Ngà (thành phố Cao Bằng), quân dân ta đã chiến đấu anh dũng, tiêu diệt khoảng 300 tên địch, là chiến thắng lớn nhất thời kỳ đó.

Đến thời kỳ Bắc thuộc, trải qua các triều đại phong kiến Trung Quốc xâm lược như Hán, Ngô, Tống, Tề, Tùy, Đường... (từ năm 180 trước Công nguyên đến năm 938 sau Công nguyên), dưới ách thống trị của các thế lực phong kiến phương Bắc, các dân tộc Đại Việt đoàn kết một lòng, vùng lên đấu tranh anh dũng, điển hình là các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40, Bà Triệu năm 248, Lý Bí năm 542, Mai Thúc Loan năm 722, Phùng Hưng năm 767. Từ năm 939, sau khi Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán dựng cờ độc lập, đất nước bước vào thời kỳ hưng thịnh.

¹⁷ Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

¹⁸ Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

¹⁹ Thành phố; các huyện Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Quảng Hòa, Hạ Lang, Trùng Khánh.

Sau khi giành được độc lập, từ cuối thế kỷ X trở đi, nhất là từ khi triều Lý lên ngôi năm 1009, công cuộc đấu tranh bảo vệ Nhà nước Đại Việt diễn ra quyết liệt. Cùng với cả nước, trên mảnh đất Cao Bằng lịch sử đã liên tiếp diễn ra các cuộc đấu tranh chống phong kiến phương Bắc xâm lược như: chống quân Tống, quân Mông – Nguyên, quân Minh...

Trong cuộc đấu tranh chống quân Tống xâm lược, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã sát cánh cùng Nhân dân cả nước liên tiếp đánh bại các cuộc tấn công của chúng. Tiêu biểu là người anh hùng họ Nùng của bộ lạc Tày cổ:

Thế kỷ thứ XI, thời vua Lý Thái Tông, có Nùng Trí Cao ở làng Gia Cung, tổng Tượng Cần, châu Thạch Lâm (tức phường Ngọc Xuân, Thành phố ngày nay), là con thủ lĩnh châu Thảng Do Nùng Tồn Phúc (nay thuộc Quảng Uyên, Cao Bằng). Nùng Trí Cao được vua Lý cho ăn học cùng tôn thất nhà Lý ở Thăng Long, được phong làm Châu mục Quảng Nguyên và cai quản thêm châu Tư Lang (tức huyện Hạ Lang ngày nay) và 4 động Lôi Hoả, Bình, An, Bà. Năm 1043, Nùng Trí Cao được nhà Lý phong chức Thái bảo, cấp ấn Đô tướng. Quân Tống xâm phạm vùng biên, Nùng Trí Cao tập hợp lực lượng nổi dậy ở động Vật Ác, chiếm cả châu An Đức (Quảng Tây, Trung Quốc) làm căn cứ địa, phát động chiến tranh chống nhà Tống. Năm 1050, Trí Cao bắt sống chỉ huy sứ Ung Châu là Kỳ Bân, đem quân đánh phá Quảng Đông, Quảng Tây làm quân Tống chống cự không nổi. Năm 1053, vua Tống cử Tống Dịch Thanh làm Tuyên phủ sứ đánh Nùng Trí Cao. Bị quân nhà Tống truy đuổi, hai bên đã xảy ra trận huyết chiến ở Phục Hòa. Mặc dù được sự tiếp viện của triều đình nhà Lý nhưng không cứu vãn nổi tình thế, Nùng Trí Cao sa vào tay quân giặc... Vua Lý thương xót cho lập đền thờ ở động Tượng Cần (Đền Kỳ Sầm, xã Vĩnh Quang), truy phong Khâu Sầm Đại Vương (vua lớn của núi Khâu Sầm)²⁰.

Năm 1075, nhà Tống chuẩn bị xâm lược Đại Việt lần thứ hai. Mục tiêu là tấn công phá vỡ phòng tuyến ở châu Quảng Nguyên vì "Quảng Nguyên là cổ họng của Giao Chỉ". Như vậy, trận đánh ở châu Quảng Nguyên là trận đột phá có tính chất quyết định tới sự thắng bại của cuộc chiến. Trước tình thế nguy ngập, Thái úy Lý Thường Kiệt đã dùng chiến thuật "tiên phát chế nhân" (quyết tâm tấn công trước để phá tan mưu mô của Tống) đem 5 vạn quân bẻ gãy hướng tiến công của địch. Trên đường sang Tống, nhà Lý đã nhận được sự hợp sức của đội quân thổ binh các dân tộc thiểu số do các tù trưởng Nùng Tông Đản (hay Tôn Đản)²¹, Lưu Kế... chỉ

²⁰ Cuộc nổi dậy chống Tống của Nùng Trí Cao được ghi dấu ấn đậm nét trong những trang sử đấu tranh vũ trang vẻ vang của Nhân dân Cao Bằng bảo vệ và giữ vững biên cương của Tổ quốc. Nùng Trí Cao được Nhân dân các tộc người Tày – Nùng tôn kính và thờ phụng. Vua Lý rất mực thương xót, truyền cho Nhân dân lập đền thờ ở động Tượng Cần, lưng chừng núi Kỳ Sầm – nơi Nùng Trí Cao cất giấu ấn Đô tướng của vua Lý ban và truy phong ông danh hiệu Khâu Sầm Đại vương (vua lớn của núi Khâu Sầm). Hiện nay, ở Cao Bằng có Đền Kỳ Sầm thờ Nùng Trí Cao ở xã Vĩnh Quang (Thành phố Cao Bằng) và nhiều nơi khác trong tỉnh (riêng huyện Hà Quảng có 4 đền thờ Nùng Trí Cao ở các xã Sóc Hà, Xuân Hòa, Trường Hà và Đào Ngạn). Hằng năm, ở bên kia biên giới, người Choang, người Dai ở Quảng Tây (Trung Quốc) thường tổ chức lễ hội thờ cúng, vì họ coi Nùng Trí Cao là ông tổ của họ. Mẹ Nùng Trí Cao là A Nùng có công tiếp tế binh lương cho Nùng Trí Cao đánh giặc, cũng được thờ ở miếu Bà Hoàng, Nà Cạn, phường Sông Bằng (Thành phố)..

²¹ Nùng Tông Đản (hay Tôn Đản) là thủ lĩnh dân tộc thiểu số thuộc châu Quảng Nguyên. Năm 1076, theo kế hoạch của Lý Thường Kiệt đem quân sang đánh quân Tống ở châu Ung, châu Khâm và châu Liêm nhằm ngăn chặn âm mưu xâm lược nước ta, Lý Thường Kiệt chỉ huy quân đánh đường thủy, Nùng Tôn Đản được giao chỉ huy quân đánh đường bộ tiến đánh thành Ung Châu và châu Khâm, châu Liêm thắng lợi. Mùa xuân 1077, Nùng Tôn Đản tham gia lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt đánh đuổi quân Tống ra khỏi biên cương Tổ quốc. Ông được vua

huy. Trên đường tiến quân vào đất Quảng Nguyên, quân Tống đã bị quân Đại Việt đánh trả quyết liệt và rơi vào tình thế nguy ngập. Trong các trận đánh Tống, ở Cao Bằng, có Hoàng Giáp (tức Hoàng Lục) là tướng giỏi có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống, giữ vững biên cương phía Bắc và được triều Lý phong là An biên tướng quân Hoàng Lục đại vương²².

Năm 1285, quân Mông Cổ sau khi đánh chiếm Trung Quốc, đã kéo quân sang xâm lược Đại Việt. Cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên bùng nổ. Thủ lĩnh châu Thượng Lang là Hoàng Thắng Hứa lãnh đạo quân sĩ đánh địch ngay tại biên giới, góp phần ngăn chặn bước tiến quân của chúng.

Năm 1406, nhà Minh đem quân xâm chiếm nước ta. Ở Cao Bằng, nhà Minh đóng quân ở gò Đông Lân và thành Nà Lữ, đặt các chức quan thái thú cai trị. Không cam tâm sống kiếp ngựa trâu, Bế Khắc Thiệu, Nông Đắc Thái là những tù trưởng dân tộc Tày đã chiêu mộ quân dựng cờ khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Minh. Trong trận chiến cuối cùng, quân Bế Khắc Thiệu giết trên 4.000 quân giặc, bắn bị thương đô đốc Trịnh Dương, bắt sống tướng Cao Ái Vân. Cuộc khởi nghĩa của Bế Khắc Thiệu đã góp phần cùng Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Từ cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, triều Lê suy vong. Năm 1527, Mạc Đăng Dung lập nên vương triều Mạc. Cuộc nội chiến Nam - Bắc triều bùng nổ. Năm 1592, quân Nam triều sau khi củng cố lực lượng đã kéo ra Bắc đánh chiếm Thăng Long, vua tôi nhà Mạc lên Cao Bằng. Nhà Mạc ở Cao Bằng trải qua ba đời vua: Mạc Kính Cung (1593 - 1625), Mạc Kính Khoan (1625 - 1638), Mạc Kính Vũ (1638 - 1677) cộng được 84 năm. Nhà Mạc làm chủ vùng biên giới Cao Bằng và các tỉnh vùng Đông Bắc, trên cơ sở đó giữ vững chủ quyền lãnh thổ quốc gia của Đại Việt. Đây là thời kỳ được đánh giá cao về sự lan toả và giao thoa của văn hóa cung đình, văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ với văn hóa bản địa Cao Bằng.

Thời nhà Nguyễn, giặc phương Bắc tràn sang cướp phá. Nhân dân tổng Trà Lĩnh dưới sự chỉ huy của ông Nông Thống Lệnh, người làng Pò Khao, thị trấn Hùng Quốc, có sức khỏe phi thường và võ nghệ cao cường đã phục kích đánh giặc²³.

2. Những cuộc đấu tranh đầu tiên của Nhân dân các dân tộc Cao Bằng chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Lý phong Nguyên súy, Phục quốc Thái úy, giữ chức Lang Trung tướng quân, Đô quân thống lĩnh ngự tiền ở kinh thành Thăng Long.

²² Hoàng Lục, quê xã Đình Phong là tù trưởng, nhà giàu, mua sắm vũ khí và tập hợp Nhân dân thành đạo binh hùng hậu đánh đuổi giặc Tống ra khỏi bờ cõi. Năm Long Thái Bình Thụy (Giáp Ngọ), Hoàng Lục được vua Lý gia phong mỹ tự làm Hạ đẳng thân, sắc phong duệ hiệu là: An Biên tướng quân lĩnh ứng uy liệt, ngự biên tích huống phù hựu, Hoàng Lục đại vương. Sau khi mất, Hoàng Lục được Nhân dân lập đền thờ An Biên tướng quân ở làng Lũng Đính, châu Thượng Lang (nay là huyện Trùng Khánh).

Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai ngày càng quyết liệt và kéo dài từ cuối năm 1076 đến mùa xuân năm 1077 không phân thắng bại. Nhà Lý đã dùng chính sách ngoại giao khéo léo, hai bên giảng hoà. Năm 1079, nhà Tống trả lại đất Quảng Nguyên cho nhà Lý, bốn quan quân nhà Tống than phiền "Nhân tham Giao Chi tượng, khước thất Quảng Nguyên kim"¹ (Vì tham voi Giao Chi, bỏ mất vàng Quảng Nguyên).

²³ Ông được Nhân dân tôn sùng là Đại tướng quân, được dựng miếu thờ ở làng Pò Khao. Em gái ông là Nông Thị Vưu có công tiếp tế lương thực cho anh trai đánh giặc lại có công trị thủy sông Tả Lệnh bị ngập úng trong 3 năm, được lập đền thờ ở làng Nà Ý, Bản Pát, xã Cao Chương. Ngày 7/8/2013, Bảo tàng tỉnh đã phát hiện bia ghi công đức của ông, được thờ ở một trong ba gian thờ ở miếu Quan Đế. Bia được dựng năm Tự Đức thứ 30, tháng 12/1877. Năm 1874 ông được nhà Nguyễn phong chức Quản đốc 2 của Vệ thân binh.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Cuối tháng 10/1886, quân Pháp từ Thất Khê (Lạng Sơn) tấn công, đánh chiếm Cao Bằng.

Dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng liên tục tổ chức kháng chiến chống Pháp. Nổi bật với những trận đánh của Nhân dân các xã phía đông nam châu Thạch An (1886 - 1907); phong trào do Phù Nhị - thủ lĩnh dân tộc Dao chỉ huy ở Nguyên Bình; Pa Deng - nữ dân tộc Mông chỉ huy tại tổng Thông Nông (châu Hà Quảng); quân của Triệu Phúc Sinh tại các châu Hòa An, Hà Quảng...; nghĩa quân do Bá hộ Lê Bá Tài chỉ huy tại Trùng Khánh... Ở các châu miền Đông là phong trào đấu tranh do các hào trưởng như Mã Quốc Anh, Đặng A Hợp, Lục A Sung... chỉ huy. Bên cạnh đó, thời kỳ này, Nhân dân Cao Bằng dưới sự chỉ huy của Lương Tuấn Tú (Tiểu phủ sứ Cao Bằng – Lạng Sơn), còn tích cực tham gia phong trào Cần Vương do Phụ chính đại thần nhà Nguyễn là Tôn Thất Thuyết đứng đầu. Riêng trong tháng 10/1893, dưới sự lãnh đạo của các hào trưởng địa phương, nghĩa quân đã tập kích, bao vây quân địch 21 trận, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Cao Bằng trở thành vùng rất nguy hiểm đối với Pháp. Quân Pháp phải thú nhận: "Tiểu khu Cao Bằng là hình ảnh rõ rệt nhất của tình hình mà đạo quân chiếm đóng mắc phải từ ngày xâm chiếm, ít quân quá, nhiều giặc dã quá"²⁴.

Để tiếp tục đối phó với phong trào kháng chiến của Cao Bằng, năm 1893, thực dân Pháp điều lên Cao Bằng 4 đoàn quân phối hợp với quân đồn trú ở thị xã Cao Bằng, Hòa An, Hà Quảng, Thông Nông, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Thạch An... nhằm dập tắt phong trào nổi dậy của Nhân dân địa phương. Sau khi đánh chiếm Cao Bằng, thực dân Pháp xếp đặt bộ máy cai trị, tổ chức lại các đơn vị hành chính, khai thác tài nguyên, bóc lột sức lao động của Nhân dân.

3. Phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam tiến tới Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công

Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào trong nước, ở Cao Bằng đã xuất hiện các tổ chức yêu nước như Hội đánh Tây, Hội thanh niên phản đế... thu hút nhiều thanh niên yêu nước, tiến bộ tham gia, trong đó nổi bật và có ảnh hưởng hơn cả là vai trò của đồng chí Hoàng Đình Giông²⁵. Do những hoạt động yêu nước của mình nên đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học, bắt đầu cuộc đời hoạt động bí mật. Năm 1927, đồng chí qua Long Châu (Trung Quốc) hoạt động bất liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; năm 1928 được kết nạp vào tổ chức này tại Long Châu; năm 1929, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư chi bộ Hải Ngoại (Long Châu, Trung Quốc). Đồng chí đã tìm cách đưa nhiều thanh niên sang huấn luyện tại Long Châu rồi đưa về Cao Bằng hoạt động. Trong những năm 1929 – 1930,

²⁴ Trần Văn Giàu: *Chống xâm lăng*, Hà Nội, q.3, tr.287.

²⁵ Đồng chí Hoàng Đình Giông (1904 – 1947) (tức Hoàng, Trần Tín, Lầu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, cụ Vũ), nguyên Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu; Trưởng đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc); Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng khoá I, phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ; Trưởng ban khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng; Chỉ huy trưởng Bộ đội Nam tiến vào Nam chống Pháp, Chính uỷ Quân Giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu VI. Đồng chí đã hy sinh tại Ninh Thuận (1947). Đồng chí đã được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh năm 1998 và danh hiệu danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân năm 2009; năm 2018, đồng chí được Đảng, Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

hiều tổ chức cơ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập ở các châu Hòa An, Hà Quảng và khu mỏ Tĩnh Túc (Nguyên Bình).

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930), chỉ hai tháng sau, ngày 01/4/1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn (xã Hoàng Tung, châu Hòa An) gồm 03 đồng chí: Hoàng Văn Nộn (Hoàng Như), Lê Đoàn Chu (Lê Mối, Nam Cao), Nông Văn Đô (Bích Giang, Cát Lợi) do đồng chí Hoàng Văn Nộn (tức Hoàng Như) làm Bí thư. Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên như một "Tỉnh ủy lâm thời", có nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh, đã nêu ra hai nhiệm vụ hàng đầu là: Tích cực phát triển cơ sở Đảng, đặc biệt là ở Mỏ thiếc Tĩnh Túc và thị xã Cao Bằng; Đẩy mạnh phong trào chống thuế, chống bắt phu ngày mùa, đi phu phải được cấp tiền, gạo...

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, phong trào cách mạng cả nước tạm thời lâm vào tình thế khó khăn. Riêng ở Cao Bằng, từ năm 1930 - 1935, các cơ sở đảng vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển, nhiều chi bộ đảng mới được thành lập²⁶. Từ một chi bộ đầu tiên được thành lập ngày 01/4/1930, đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện (Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và Mỏ thiếc Tĩnh Túc với số đảng viên trên 70 đồng chí. Sự phát triển đó đã tạo điều kiện, cơ sở vững chắc cho sự phát triển thành Đảng bộ Cao Bằng.

Năm 1933, đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Quốc tế Cộng sản và đồng chí Hoàng Đình Giông thay mặt Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư và chỉ đạo tập trung xây dựng Cao Bằng trở thành cơ sở vững mạnh để chấp nối liên lạc với các cơ sở đảng trong nước.

Phong trào đấu tranh cách mạng của Cao Bằng từng bước phát triển, với sự ra đời của nhiều tổ chức quần chúng yêu nước như “Cộng sản đoàn”, “Công hội đỏ”, “Nông hội đỏ”... Trong thời kỳ 1930 - 1935, Cao Bằng trở thành cầu nối giữa Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Đồng chí Hoàng Văn Nộn, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng được chọn làm đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (năm 1935) tại Mátxcova (Liên Xô). Đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu làm Trưởng đoàn đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ đi dự Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất, tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) tháng 3/1935. Tại Đại hội, đồng chí Hoàng Đình Giông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng khóa I, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Bùi Bảo Vân được bầu làm Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa I.

Phong trào cách mạng Cao Bằng trong những năm 1936 – 1939 phát triển mạnh mẽ. Nổi bật nhất là phong trào Đông Dương Đại hội. Hầu hết các châu trong tỉnh đã tổ chức mít tinh biểu dương lực lượng, đỉnh cao là cuộc mít tinh của hơn 2.000 đại biểu đại diện cho Nhân dân đấu tranh công khai đòi quyền dân chủ, dân

²⁶ Như: tháng 6/1930, chi bộ xã Phúc Tăng (nay là xã Hồng Việt, Hoà An); tháng 10/1930, chi bộ Mỏ thiếc Tĩnh Túc và chi bộ xã Xuân Phách, châu Hoà An (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng); tháng 6/1931, chi bộ xã Sóc Giang (nay là xã Sóc Hà, Hà Quảng); tháng 3/1932, chi bộ Cốc Coóc, xã Lạc Giao (nay là xã Chí Thào, Quảng Uyên); tháng 02/1933, chi bộ xã Tung Cao (nay là xã Vân Trình, Thạch An); tháng 11/1935, chi bộ liên xã Gia Bằng - Kỳ Chỉ (nay là xã Minh Tâm, Nguyên Bình)...

sinh. Cũng trong thời kỳ này, hầu hết các châu trong tỉnh có cơ sở đảng, có các chi bộ hoạt động.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22/6/1940, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức; tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Trước yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước lãnh đạo cách mạng, Cao Bằng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đánh giá là một địa bàn chiến lược quan trọng. Tháng 10/1940, trên đường từ Quế Lâm về Nam Ninh (Trung Quốc), khi quyết định chọn Cao Bằng để về nước và xây dựng căn cứ địa cách mạng đầu tiên, Người nhận định: "Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta, Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"²⁷. Tầm nhìn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc lựa chọn Cao Bằng là địa bàn có ý nghĩa chiến lược, thấy được mối quan hệ biện chứng giữa một địa phương với toàn quốc, giữa phong trào cách mạng một vùng với phong trào cả nước, nhận thức, đoán định được cả triển vọng tương lai.

Ngày 28/01/1941 (ngày mùng hai Tết Tân Ty), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua mốc 108 biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đồng bào Pác Bó vinh dự, tự hào thay mặt Nhân dân cả nước đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, đã trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Từ đây, Pác Bó – Hà Quảng trở thành đại bản doanh của căn cứ địa Việt Bắc, trở thành chiếc nôi của cách mạng Việt Nam. Trên mảnh đất Cao Bằng lịch sử, Người đã thực hiện thành công 02 sáng lập vĩ đại của Người đối với cách mạng và dân tộc Việt Nam²⁸.

Tại Pác Bó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước, chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (tháng 5/1941) hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh); các tổ chức quần chúng đều lấy tên là Hội cứu quốc (Hội Thanh niên, Hội Nhi đồng, Hội Công nhân, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...); quyết định khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và quyết định nhiều vấn đề quan trọng khác... Sự chuyển hướng đó đã tạo ra bước nhảy vọt của phong trào cách mạng và có tính quyết định thắng lợi đối với Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chấp hành chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với sự chuẩn bị khẩn trương của Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền

²⁷ Võ Nguyên Giáp: *Từ Nhân dân mà ra*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.33.

²⁸ Hai sáng lập vĩ đại của Bác Hồ (sáng lập Mặt trận và Quân đội) thực hiện trên mảnh đất Cao Bằng, gồm: (1) Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng nước ta, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh; (2) Ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng ngày nay.

Đồng thời, Cao Bằng là nơi thử nghiệm đầu tiên về việc thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức sơ khai ban đầu, đó là những "xã hoàn toàn", "tổng hoàn toàn". Đây chính là tiền thân của mô hình nhà nước tương lai của một nước Việt Nam mới được ra đời ngay từ những ngày cách mạng còn trong bí mật.

giải phóng quân được thành lập tại Khu rừng Trần Hưng Đạo (châu Nguyên Bình), gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Trong số 34 chiến sĩ đầu tiên của đội thì có 25 chiến sĩ là con em các dân tộc tỉnh Cao Bằng (trong đó đồng chí Xích Thắng tức Dương Mạc Thạch làm chính trị viên). Ngay sau hai ngày thành lập (ngày 25-26/12/1944), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã ra quân diệt gọn 2 đồn địch (Phai Khắt, Nà Ngần). Chiến thắng Phai Khắt - Nà Ngần đã mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu của quân đội ta.

Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng bộ Cao Bằng đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Trưởng ban lãnh đạo Nhân dân chớp thời cơ, vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Đến ngày 22/8/1945, Ủy ban Nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng và Thị xã họp mít tinh tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai Pháp - Nhật, chấm dứt ách đô hộ gần một trăm năm của thực dân Pháp, đánh đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm, xây dựng nên chế độ dân chủ Nhân dân.

4. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vừa thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa ra đời, thực dân Pháp đã tìm quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng tập trung sức lực đấu tranh chống âm mưu xâm lược, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vừa chăm lo xây dựng chính quyền và đời sống Nhân dân, vừa chống thù trong giặc ngoài; kiên quyết, khôn khéo bảo vệ thành quả cách mạng, truy quét đánh đuổi thổ phỉ, tàn quân Tưởng; cùng quân dân Việt Bắc đánh thắng cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc (năm 1947); chi viện quân giải phóng và Nhân dân Trung Quốc giải phóng một phần lãnh thổ phía Nam.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới. Cao Bằng được chọn làm chiến trường chính của chiến dịch. Cuối tháng 8/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên Cao Bằng để cùng Bộ chỉ huy trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Sáng 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh đồn Đông Khê – trận đánh mở màn chiến dịch Biên giới, cũng là lúc Bác Hồ ra Sở chỉ huy tiền phương tại Nà Lạn (xã Đức Long, huyện Thạch An) trực tiếp quan sát đồn Đông Khê. Tại đây, Người đã làm bài thơ “Lên núi” nổi tiếng: *"Chống gậy lên non xem trận địa/ Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây/ Quân ta khí mạnh nuốt ngưu đầu/ Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy"*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận là nguồn động viên lớn đối với quân đội và Nhân dân ta. Cả mặt trận nô nức, phấn khởi thi đua lập công, tin tưởng vào thắng lợi. Sau 29 ngày đêm chiến đấu anh dũng, chiến dịch Biên giới toàn thắng đã làm thay đổi cục diện chiến trường của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. **Ngày 03/10/1950, Cao Bằng hoàn toàn giải phóng, trở thành ngày hội của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng.**

Trong chiến dịch Biên giới, Đảng bộ Cao Bằng đã huy động sức người, sức của góp phần đưa chiến dịch đến toàn thắng. Chỉ tính riêng từ đầu năm 1950, Cao Bằng đã huy động tới 5.700.000 ngày công, bình quân mỗi người đóng góp 100 ngày công; chưa kể trên 2 vạn nam, nữ thanh niên các dân tộc tham gia bộ đội trực

tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Ngoài sức người, sức của, Cao Bằng cũng huy động được 325.650 đồng, 30.703 kg thóc, 1.363 kg gạo, 17.734 m vải phục vụ chiến dịch.

Sau khi Cao Bằng hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng ra sức xây dựng hậu phương về mọi mặt kịp thời huy động nhân lực, vật lực phục vụ các chiến trường góp phần đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Năm 1953, tỉnh đã huy động 25.867 người, 914.958 ngày công để bảo đảm giao thông cho 181 km đường; năm 1954, toàn tỉnh huy động 35.456 người, 873.902 ngày công để sửa chữa đường, phá và phục vụ cho kế hoạch quân sự; hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm của tỉnh được chuyển ra mặt trận... Riêng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Cao Bằng đã bổ sung cho bộ đội chủ lực 844 cán bộ chiến sỹ, 1.034 người đi dân công phục vụ Chiến dịch dài ngày; đóng góp gần 2.000 tấn thóc, tu sửa 800 cầu cống phục vụ chiến dịch. Góp phần quan trọng cùng Nhân dân cả nước đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 07/5/1954) kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

5. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975)

Sau thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, song từ vĩ tuyến 17 trở vào, đế quốc Mỹ đã trắng trợn xâm lược Việt Nam, dựng chính quyền tay sai ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa thực dân kiểu mới của chúng.

Thời kỳ này, cùng với cả nước, Cao Bằng cũng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược đó là: xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng Nhân dân cả nước chi viện cho miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân; đẩy mạnh công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thu được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng... trở thành hậu phương vững mạnh của chiến trường miền Nam.

Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã đóng góp sức người, sức của, góp công, dốc sức chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt. Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tuổi trẻ Cao Bằng xung phong tình nguyện lên đường đi chiến đấu, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân; tổ chức được 124 tổ hội mẹ chiến sỹ với 1.489 cụ tham gia. Các phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang", "Mỗi người làm việc bằng hai", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"... được phát động sâu rộng trong Nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang Cao Bằng vinh dự được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng nhất, 1 Huân chương Hồ Chí Minh; chỉ tính riêng 10 năm 1965 - 1975, đã có 26.862 người con của Cao Bằng nhập ngũ, trong đó có 1.494 thương binh và 5.548 liệt sỹ đã hy sinh trên các chiến trường. Tính chung, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đã có 80.165 thanh niên Cao Bằng lên đường nhập ngũ, trong đó có 3.471 thương binh và 8.326 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập,

tự do của Tổ quốc. Hiện nay, toàn tỉnh đang quản lý gần 7.000 hồ sơ liệt sỹ; gần 15.000 thương, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; gần 2.500 cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa và người có công với nước; 406 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cùng với trên 38.000 người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.

6. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới, hội nhập và phát triển (1975 đến nay)

Giai đoạn 1975 - 1985, sau khi đất nước thống nhất, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đất nước thống nhất chưa được bao lâu, tháng 02/1979, chiến sự Biên giới phía Bắc nổ ra. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã anh dũng tham gia vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, bảo vệ một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu kết thúc, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, vừa tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Trong suốt quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ Cao Bằng đã không ngừng vận dụng và cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lãnh đạo Nhân dân các dân tộc Cao Bằng vượt qua muôn vàn gian nan, thử thách, giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

15 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã lãnh đạo nhân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ngày càng phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh rất khó khăn, nhất là vùng biên giới. Đảng bộ đã luôn giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; phát huy nội lực của các thành phần kinh tế để củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh.

Trong 10 năm đẩy mạnh nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 – 2010), Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương, tạo nên những chuyển biến đáng kể trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỉnh chủ trương khai thác hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, coi trọng đầu tư cho khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển văn hóa – xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa Việt Nam - Trung Quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, xây dựng vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Trong giai đoạn 2011 - 2024, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, mở rộng hội nhập quốc tế, tạo thế và lực mới trên con đường hội nhập, phát triển. Đảng bộ tỉnh đã bám sát tình hình, tiềm năng, lợi thế, xác định rõ những khó khăn, hạn chế của tỉnh để đề ra những giải pháp, biện pháp, quyết sách đúng đắn trong phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc; công tác xây dựng đảng được chú trọng; kinh tế của tỉnh phát triển ổn định. Sau hơn 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, đến nay, tỉnh Cao Bằng hoàn thành 03 chỉ tiêu, 10 chỉ tiêu đạt hơn 70%, các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác đề ra trong nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh đang được triển khai, thực hiện tốt. Trong đó, tốc độ tăng trưởng bình quân của địa phương bình quân đạt 5,46% năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 44 triệu đồng/người/năm. Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; du lịch có kết quả thu hút du khách, tăng trưởng doanh thu đạt tốt²⁹; quốc phòng - an ninh địa phương tiếp tục được bảo đảm, giữ vững; tích cực phối hợp triển khai thực hiện Dự án đường bộ Cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); Hiệp định Hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Đức Thiên) Việt Nam - Trung Quốc.

Suốt chặng đường lịch sử 525 năm xây dựng và phát triển, Nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã đạt những thành tựu và đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới. Với những thành tích đáng tự hào, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh. Toàn tỉnh hiện có gần 2.500 Cán bộ Lão thành cách mạng, Cán bộ Tiền khởi nghĩa và người có công với nước; có 28 con em các dân tộc Cao Bằng là cán bộ sỹ quan cao cấp của quân đội, công an được phong quân hàm cấp Tướng; có 406 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng; 06 huyện, thành phố, 23 xã, 19 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 05 đơn vị Anh hùng Lao động và 27 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

Đặc biệt, năm 2018, đồng chí Hoàng Đình Giọng, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Những thành tích nêu trên là nền tảng tinh thần vững chắc để Nhân dân các dân tộc Cao Bằng tiếp tục vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

²⁹ Tiêu biểu, danh thắng thác Bản Giốc được các hãng thông tấn, báo chí thế giới vinh danh là một trong 4 thác nước lớn trong các thác nước nằm trên đường biên giới giữa các quốc gia; là thác nước tự nhiên lớn nhất Đông Nam Á; Hãng Sputnik Nga đánh giá là một trong những thác nước đẹp nhất thế giới; Tạp chí Tourovia bình chọn là một trong 10 thác nước kỳ vĩ nhất thế giới; Hãng tin Anh Fox News bình chọn là top 7 thác nước hùng vĩ nhất thế giới; tạp chí National Geographic (của Hiệp hội địa lý Hoa Kỳ) bình chọn vào top 7 kỳ quan thiên nhiên ở châu Á. Gần đây, trên nền tảng du lịch trực tuyến hàng đầu thế giới Booking.com trong giải thưởng Traveller Review Awards, Cao Bằng là 1 trong 10 điểm đến thân thiện nhất Việt Nam 2024.

IV. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 525 NĂM, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, tinh thần đoàn kết, dân chủ, nỗ lực đổi mới, trong thời gian tới, toàn Đảng bộ tỉnh tiếp tục tập trung đổi mới, sáng tạo trong phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, để tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp đột phá, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Trọng tâm là:

- Thực hiện kịp thời công tác chuẩn bị đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Chỉ thị số 35-CT/TU, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 351-KH/TU, ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2027. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ khẩn trương thành lập các tiểu ban giúp việc; kịp thời ban hành kế hoạch chuẩn bị và tổ chức Đại hội và triển khai các nhiệm vụ, công việc bảo đảm lộ trình, tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ đảng viên, tuyệt đối không để xảy ra biểu hiện tiêu cực, cơ hội, hiện tượng vận động cá nhân, cục bộ địa phương, phát ngôn thiếu trách nhiệm, liên kết phe cánh, lợi ích nhóm... trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các đối tượng vi phạm.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện có hiệu quả 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự ủng hộ, đồng thuận cao trong toàn xã hội. Trong đó: Thực hiện có hiệu quả nội dung đột phá về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá đặc hữu gắn với chế biến. Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về phát triển Du lịch - Dịch vụ bền vững; phối hợp tổ chức thành công Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2024 tại Cao Bằng; các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

- Tập trung thực hiện công tác quản lý nhà nước về công thương; tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu, ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi vi phạm, gian lận thương mại. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia sản xuất kinh doanh và xuất, nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn. Rà soát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác quy hoạch, kiến trúc, quản lý xây dựng, phát

triển đô thị, bảo trì đường bộ; tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị; các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh; đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng). Tập trung kiểm tra, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; quan tâm mời gọi các nhà đầu tư chiến lược đến nghiên cứu, tìm hiểu và đầu tư tại Cao Bằng. Xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc trở thành Khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh, là hình mẫu trong quan hệ hợp tác với nước bạn Trung Quốc; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng với những yếu tố độc đáo mang đậm bản sắc Cao Bằng, là thương hiệu du lịch miền núi cho Việt Nam.

- Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy tính năng động, sức sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất, ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là với Quảng Tây, Trung Quốc; tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại một số địa phương trước khi bước vào năm học mới. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo hiểm y tế, thanh tra, kiểm tra hoạt động các cơ sở hành nghề y - dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thanh tra, hoạt động hỗ trợ tư pháp, điều tra, truy tố, giải quyết các loại vụ án, thực hành quyền công tố không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng, kéo dài của công dân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống chính trị, kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TU, ngày 18/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Định hướng công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; tổ chức học tập, quán triệt, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Quan tâm thực hiện tốt công tác dư luận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

*

Kỷ niệm 525 năm lập tỉnh Cao Bằng (1499 - 2024) là dịp chúng ta nhìn lại, phấn khởi và tự hào với những kết quả đạt được trong chặng đường đã qua. Tự hào là quê hương "cội nguồn cách mạng", phát huy những thành tựu và kinh nghiệm tích lũy được, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát huy mạnh mẽ nội lực, bút phá trong thu hút các nguồn lực đầu tư, xây dựng Cao Bằng phát triển bền vững, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.